

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST
Ngày 04-5-2023
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Hội.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Phương;

Ông Thông Minh Tấn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H – tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H – tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ri – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 488/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Có mặt)

2. Bị đơn:

Ông Thông Văn N, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt – ông N yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt – theo đơn đề ngày 24/4/2023).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc B trình bày:

Bà và ông Thông Văn N sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận vào ngày 23/9/2010. Quá trình chung sống đến năm 2018, bà và ông N phát sinh mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân là do hai bên không hợp tính cách, suy nghĩ, quan điểm trong cuộc sống, ông N thường xuyên tham gia

nhậu nhẹt với bạn bè, không tu chí làm ăn, quan tâm chăm sóc cho gia đình. Bà góp ý thì ông N kiếm chuyện gây gổ và đánh bà. Bà cũng nhiều lần bỏ qua để vợ chồng tiếp tục chung sống nhưng ông N vẫn không thay đổi. Từ năm 2018 cho đến nay, bà và ông N không còn sống chung với nhau, mạnh ai nấy sống. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để chung sống hạnh phúc được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Thông Văn N.

Về con chung: Bà và ông N có 01 con chung là Thông Nguyễn Bảo V, sinh ngày 27/11/2010. Từ khi vợ chồng không sống chung đến nay, cháu V sống với ông N. Do vậy, bà đề nghị giao con chung là Thông Nguyễn Bảo V cho ông N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, bà không đề nghị Tòa án ghi nhận việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông Thông Văn N không có khoản nợ chung nào.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 24/4/2023, bị đơn là ông Thông Văn N trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Ngọc B sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận vào ngày 23/9/2010. Quá trình chung sống đến năm 2018, ông và bà B phát sinh mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân là do bà B có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, ông nhiều lần răn đe bà B, từ đó bà B kiếm chuyện gây gổ với ông. Từ năm 2018 cho đến nay bà B tự ý bỏ nhà đi nơi khác sống, không về thăm con, bỏ mặc con cho ông nuôi dưỡng, ông và con cũng nhiều lần đi tìm bà B nhưng không gặp. Cho đến nay, ông và bà B không còn sống chung với nhau, mạnh ai nấy sống. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, chung sống hạnh phúc được nên ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc B. Ông đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông theo quy định pháp luật.

Về con chung: Ông và bà B có 01 con chung là Thông Nguyễn Bảo V, sinh ngày 27/11/2010. Ông đề nghị được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Thông Nguyễn Bảo V. Ông không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà Nguyễn Thị Ngọc B không có nợ ai.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đầy đủ quy định tại Điều 73, 74 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Qua lời khai của đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy bà Nguyễn Thị Ngọc B yêu cầu ly hôn, giao con chung cho nuôi con là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Tòa án nhận định:

[2] Đơn khởi kiện ghi ngày 03/10/2022 của bà Nguyễn Thị Ngọc B được gửi trực tiếp đến Tòa án, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà Nguyễn Thị Ngọc B khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với ông Thông Văn N. Người bị kiện là ông Thông Văn N có địa chỉ cư trú tại huyện H. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về việc xét xử vắng mặt: Ông Thông Văn N có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông N theo thủ tục quy định của pháp luật.

[5] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc B và ông Thông Văn N tự nguyện sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị Ngọc B và ông Thông Văn N đều trình bày quá trình chung sống, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn; từ năm 2018 cho đến nay, hai đương sự không còn sống chung, mạnh ai nấy sống. Bà Nguyễn Thị Ngọc B yêu cầu ly hôn, ông Thông Văn N cũng đồng ý ly hôn với bà B.

[6] Về yêu cầu ly hôn: Với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, có thể xác định tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà Nguyễn Thị Ngọc B và ông Thông Văn N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc B theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa.

[7] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc B và ông Thông Văn N xác định có 01 con chung là Thông Nguyễn Bảo V, sinh ngày 27/11/2010. Ông Thông Văn N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thông Nguyễn Bảo V từ năm 2018 cho đến nay, ông N có nguyện vọng được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con. Bà Nguyễn Thị Ngọc B cũng đề nghị giao con là Thông Nguyễn Bảo V cho ông N tiếp tục nuôi dưỡng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/02/2023, cháu Thông Nguyễn Bảo V cũng có nguyện vọng được ở với ông N. Do đó, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc giao

con chung là Thông Nguyễn Bảo V cho ông Thông Văn N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

[8] Về cấp dưỡng cho con: Ông Thông Văn N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, bà Nguyễn Thị Ngọc B cũng không yêu cầu Tòa án ghi nhận việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bà Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 269, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình; Luật thi hành án dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc B được ly hôn với ông Thông Văn N.

2. Về nuôi con:

2.1. Ông Thông Văn N được quyền trực tiếp nuôi con là Thông Nguyễn Bảo V, sinh ngày 27/11/2010. Ông Thông Văn N có quyền yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc B hoặc người nào đang trông nom, nuôi dưỡng, quản lý cháu Thông Nguyễn Bảo V phải giao lại cháu V cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên khác trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006585 ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H; như vậy, bà Nguyễn Thị Ngọc B đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng sau khi ly hôn có thể được thực hiện theo quy định của pháp luật).

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện H;
- UBND xã Y, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Quốc Hội